

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 08-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG C, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tiến

- Bà Phạm Thị Bích Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2022/TLST - HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Anh D**; Tên gọi khác: Không; (Sinh ngày: 01/01/1985)

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố Sau, phường Lương Sơn, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Lê Anh Tuấn (đã chết); Con bà: Dương Thị Nụ (Sinh năm: 1959); Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 10/8/2004, bị C an xã Lương Sơn, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Lương Sơn, thành phố Sông C) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 50.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 19/9/2004, bị C an xã Lương Sơn, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Lương Sơn, thành phố Sông C) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 100.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số 38/2005/HSST ngày 08/3/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử D 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong

- Tại bản án số 51/2005/HSST ngày 20/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt D 20 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Đã chấp hành xong.

- Tại bản án số 100/2012/HSST ngày 23/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt D 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong

- Tại bản án số 198/2016/HSST ngày 20/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt D 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong.

Bị cáo Lê Anh D bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ C an thành phố Sông C.(Có mặt)

*** Bị hại :** Anh Cao Xuân C, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ : Xóm Phú Nam 5, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Dương Xuân Dương, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ : Xóm Tân Lập, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng :**

1. Bà Hà Thị H, sinh 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ :TDP trước, phường Lương Sơn, TP Sông C;

2. Chị Vi Thị T, sinh 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ : Xóm Phú Nam 5, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

3. Anh Nguyễn Minh V, sinh 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ : TDP Pha, phường Lương Sơn, TP Sông C, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập, do cần tiền để mua ma túy và chi tiêu, nên khoảng 11 giờ ngày 18/9/2021 Lê Anh D nảy sinh ý định lừa đảo anh Cao Xuân C, sinh năm 1983; trú quán: xóm Phú Nam 5, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để lấy chiếc xe mô tô anh C đi cầm lấy tiền. Thực hiện ý định trên, khoảng 14 giờ cùng ngày, D đến quán bia của bà

Hà Thị H, sinh năm 1962; trú quán: Tổ dân phố Sau, phường Lương Sơn, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên và mượn điện thoại di động của bà H để gọi và rủ anh C đến quán bà H uống bia và nói sẽ giúp tìm việc làm cho anh C. Khoảng 15 giờ cùng ngày, C điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ - bạc – đen, biển kiểm soát 20E1-093.72 đến quán bà H để gặp D, cả hai ngồi uống bia cùng nhau khoảng 20 phút thì D nói dối C cho mượn xe mô tô để đi lấy tiền rồi sẽ quay lại ngay, anh C tin và đồng ý cho D mượn xe mô tô biển kiểm soát 20E1-093.72. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đi đến gặp Nguyễn Minh V, sinh năm 1989, trú tại: TDP Pha, phường Lương Sơn, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên, nhờ anh V mang xe đi cầm cố lấy tiền thì V đồng ý đi cùng D. V đưa D đến gặp anh Dương Xuân Dương, sinh năm 1983, trú tại: xóm Tân Lập, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Khi đến nơi, D đợi bên ngoài còn V mang xe mô tô vào gặp anh Dương nói muốn để lại chiếc xe mô tô BKS 20E1-093.72 cho anh Dương để vay 3.000.000 đồng (ba triệu đồng chẵn) thì anh Dương chuyển số tiền 2.850.000 đồng từ số tài khoản 104873106718 mở tại Ngân hàng Vietin bank đến số tài khoản 0963987828 mở tại Ngân hàng Quân đội của V và đưa 150.000 đồng tiền mặt cho V. Sau đó, anh V ra đưa cho D số tiền 3.000.000 đồng, số tiền bán xe trên D đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện D lừa chiếm đoạt chiếc xe mô tô của mình, anh Cao Xuân Đông đã trình báo đến Cơ quan C an thành phố Sông C giải quyết theo quy định.

Cơ quan điều tra thành phố Sông C tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ - bạc – đen, BKS 20E1 – 093.72 mà D đã chiếm đoạt. Tại bản kết luận định giá tài sản số 88 ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông C, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ - bạc – đen, BKS 20E1 – 093.72, có giá trị là **8.000.000đ (Tám triệu đồng chẵn)**.

Vật chứng của vụ án là: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ - bạc – đen, BKS 20E1 – 093.72 đã trả lại cho bị hại Cao Xuân C là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Cao Xuân C đã nhận lại tài sản (xe mô tô) và không yêu cầu bồi thường gì; anh Dương Xuân Dương yêu cầu bị cáo Lê Anh D trả lại số tiền 3.000.000 đồng đến nay D chưa thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 45/ CT - VKS ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Anh D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Anh D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều

174; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo D từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ - bạc – đen, BKS 20E1 – 093.72 đã trả lại cho bị hại Cao Xuân C là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Anh D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra C an thành phố Sông C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được, có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/9/2021 tại TDP Sau, phường Lương Sơn, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên, do không có tiền mua ma túy sử dụng, Lê Anh D đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 20E1 – 093.72 của anh Cao Xuân C, trị giá là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng chẵn*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Anh D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9/12, có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo D hiện không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân rất xấu. Trước thời điểm bị cáo phạm tội đã liên tiếp có hành vi trộm cắp tài sản và bị cơ quan chức năng xét xử và áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng các quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện mang tính manh động, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân, bị cáo có nhân thân xấu nên cần thiết phải xét xử bị cáo bằng án phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện đảm bảo cho C tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc đến tính chất, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, để xét xử mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Anh D .

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh C đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Dương Xuân Dương yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.000.000 đồng, cần buộc bị cáo Lê Anh D trả cho anh Dương số tiền trên.

[4] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật .

[5] Về vật chứng:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ - đen – bạc, biển kiểm soát 20E1 – 093.72 đã trả lại cho bị hại Cao Xuân C là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong vụ án này có anh Nguyễn Minh V là người đưa D đến gặp Dương Xuân Dương để cầm cố chiếc xe mô tô trên nhưng V và Dương không biết chiếc xe trên là D phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với V và Dương là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Anh D** phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”

***Xử phạt:** Bị cáo Lê Anh D 20 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 27/5/2022.

Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Anh D 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Anh D.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Anh D trả cho Anh Dương Xuân Dương số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày các đương sự được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thanh toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Anh D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử C khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày đối với những người có mặt; những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sông C;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- C an TP Sông C;
- Chi cục THADS TP Sông C.
- Bị cáo; bị hại, NLQ
- UBND phường Lương Sơn.
- (Thông báo kết quả xét xử);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bình